

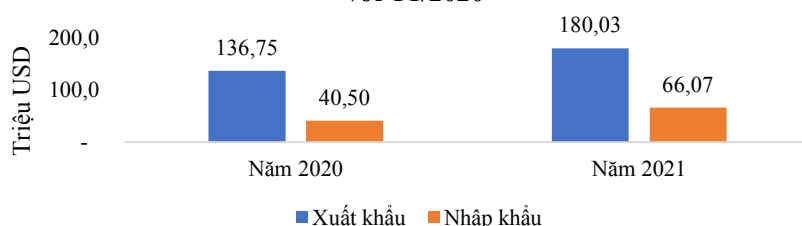
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường HÀN QUỐC



TÌNH HÌNH CHUNG

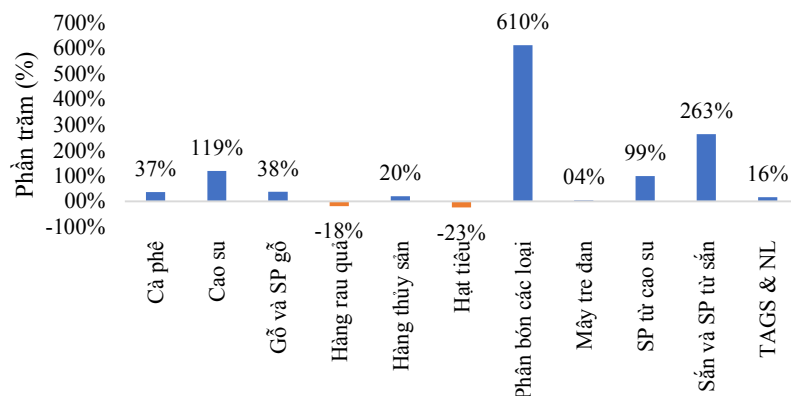
Xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hàn Quốc T1/2021 so với T1/2020



So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hàn Quốc T1-2021/2020

Xuất khẩu	▲ 31,65 %
Nhập khẩu	▲ 63,14 %

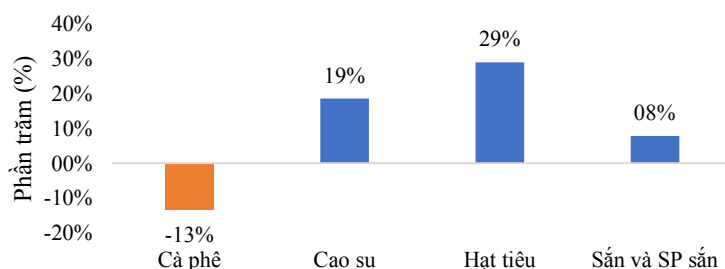
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính của Việt Nam sang Hàn Quốc T1/2021 so với T1/2020



So sánh T1-2021/2020

Cà phê	▲ 37,30%
Cao su	▲ 119,05%
Gỗ và SP gỗ	▲ 37,53%
Hàng rau quả	▼ 18,48%
Hàng thủy sản	▲ 20,19%
Hạt tiêu	▼ 23,26%
Phân bón	▲ 610,45%
Máy tre đan	▲ 3,74%
SP từ cao su	▲ 98,93%
Sản và SP sản	▲ 263,09%
TAGS & NL	▲ 15,99%

Biến động giá xuất khẩu bình quân T1/2021 so với T1/2020



So sánh giá xuất khẩu BQ T1-2021/2020

Cà phê	▼ 13,35%
Cao su	▲ 18,62%
Hạt tiêu	▲ 29,03%
Sản và SP sản	▲ 7,88%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2020, mặc dù nền kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng âm ở mức -1%, nhưng đây vẫn là một trong số ít các quốc gia được đánh giá cao trước sự ảnh hưởng mạnh mẽ của đại dịch COVID-19. Nhiều ngân hàng đầu tư lớn và các tổ chức nghiên cứu quốc tế đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc trong năm 2021. Theo Trung tâm tài chính quốc tế Hàn Quốc ngày 27/1, trong các tổ chức nước ngoài đề cập tới tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 của Hàn Quốc, một nửa nâng dự báo tỷ lệ tăng trưởng, nửa còn lại giữ nguyên dự báo hiện hành. Các tổ chức này dự báo kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng từ 2,7% đến 5% trong năm nay. Trước đó, 9 ngân hàng đầu tư quốc tế như Barclays, Goldman Sachs, JPMorgan, HSBC dự báo tỷ lệ tăng trưởng GDP thực tế của Hàn Quốc năm 2021 là 3,4%, tăng 0,1% so với dự báo một tháng trước. Quỹ tiền tệ quốc tế trong báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” công bố ngày 26/1 cũng nâng dự báo tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc năm nay từ mức 2,9% lên 3,1%.

Kinh tế Hàn Quốc có thể chống đỡ tốt trước dịch COVID-19 là nhờ công tác phòng dịch tương đối thành công và xu hướng hồi phục của xuất khẩu. Việc kinh tế tăng trưởng âm trong bối cảnh xảy ra đại dịch toàn cầu là điều bất khả kháng, nhưng trong khi các nước phát triển lớn như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu tăng trưởng từ -3% đến -10%, thì mức tăng trưởng âm của Hàn Quốc vẫn tương đối khả quan. Xuất khẩu sau một thời gian giảm đã bắt đầu quay lại đà tăng từ tháng 9 năm ngoái.

Mặc dù các tổ chức quốc tế đã nâng dự báo tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc năm 2021, song vẫn còn tồn tại nhiều lo ngại. Xuất khẩu đang là động lực phát triển cho nền kinh tế, nhưng kim ngạch xuất khẩu giữa các ngành lại có sự cách biệt lớn. Cùng với đó là tiêu thụ nội địa đình trệ và thị trường tuyển dụng vẫn chưa có tín hiệu khả quan. Trong thời gian tới tiêu thụ nội địa của Hàn Quốc sẽ khó có thể hồi phục mạnh cho tới khi hình thành được miễn dịch cộng đồng với COVID-19.

Theo Bộ Nông nghiệp - Lương thực và Nông thôn Hàn Quốc, cúm gia cầm độc lực cao chủng H5N8 xuất hiện ở nước này và Nhật Bản từ tháng 10 năm ngoái rất dễ lây lan. Các mẫu virus được tìm thấy trên chim hoang dã tại Cheonan, cách thủ đô Seoul 92km về phía nam có thể khiến gia cầm mắc bệnh và chết rất nhanh. Chỉ trong vòng hơn một tháng, dịch cúm gia cầm lây lan mạnh đã khiến ngành chăn nuôi Hàn Quốc đã buộc phải tiêu hủy hơn 4 triệu con gia cầm tại các trang trại có dịch và tiến hành khoanh vùng khử trùng trong vòng bán kính 3 km từ những trang trại có dịch.

Theo đó, chỉ tính trong tháng 01/2021, giá trứng gà ở Hàn Quốc đã tăng tới 25% do đàn gà đẻ tại khắp các trang trại trên toàn quốc giảm mạnh kể từ tháng 11 năm ngoái, khi dịch cúm bùng phát. Bất chấp các nỗ lực nhằm kiểm chế lạm phát của

Chính phủ Hàn Quốc trong bối cảnh đại dịch COVID-19, giá các mặt hàng nông sản và chăn nuôi vẫn tăng lên. Theo cơ quan Thống kê quốc gia Hàn Quốc, chỉ số giá tiêu dùng ở nước này đã tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái, và tăng ở mức dưới 1% trong tháng thứ tư liên tiếp.

Chính phủ Hàn Quốc đã cho nhập khẩu khoảng 20 triệu quả trứng kể từ cuối tháng 01/2021, với nỗ lực giảm bớt nguồn cung tiềm năng trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Hiện nước này cũng có kế hoạch nhập khẩu thêm khoảng 24 triệu quả trứng trong tháng 2 để đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nước. Đồng thời Chính phủ cũng đã tạm thời dỡ bỏ rào cản thuế quan đối với các sản phẩm trứng nhập khẩu, bắt đầu từ ngày 28 tháng 1 nhằm giảm bớt sự thiếu hụt nguồn cung.

Ngoài ra, giới chức cũng cho phép các công ty địa phương được nhập khẩu tổng cộng 50.000 tấn trứng tươi và bảy loại sản phẩm trứng khác mà không phải chịu thuế cho đến hết ngày 30 tháng 6.

Hàn Quốc là một trong những đối tác hàng đầu của Việt Nam trong xuất khẩu NLTS. Tháng 01/2021, Việt Nam xuất khẩu 180,0 triệu USD các mặt hàng NLTS chính tới Hàn Quốc, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ có kim ngạch xuất khẩu cao nhất tới thị trường này chiếm 44,8%, thứ hai là thủy sản với 33,7%, rau quả chiếm 5,2%. Trong các mặt hàng xuất khẩu chính, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, chỉ có 2 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm 2020 là rau quả và hạt tiêu.

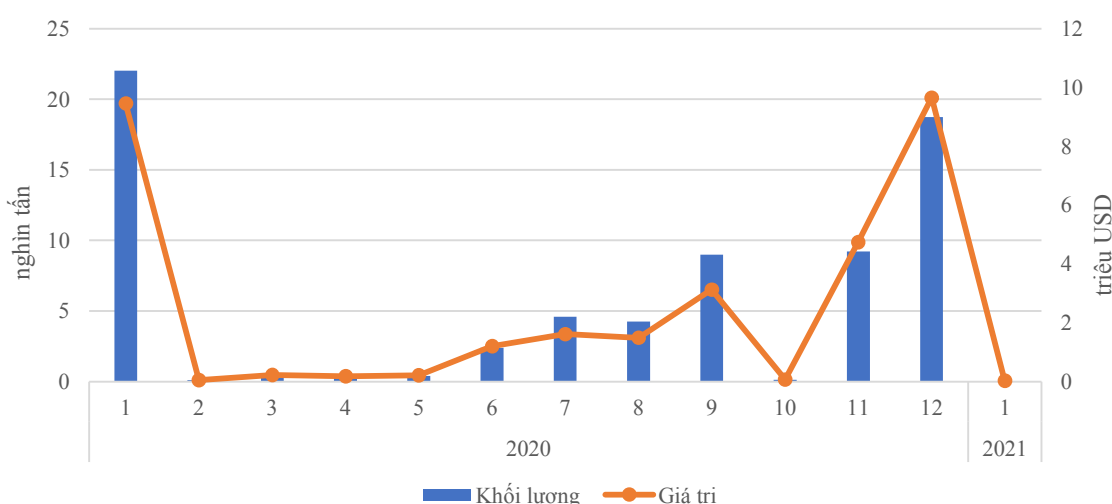
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 02/2021 của USDA, sản lượng gạo của Hàn Quốc trong năm 2021 được dự báo là sẽ đạt khoảng 3,51 triệu tấn, giảm 0,24 nghìn tấn so với năm trước. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Hàn Quốc ước đạt 450 nghìn tấn, giảm khoảng 15 nghìn tấn so với năm ngoái.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 01/2021, Việt Nam xuất khẩu được 45 tấn gạo, trị giá 26,8 nghìn USD sang Hàn Quốc, giảm 99,8% về khối lượng và 99,7% về giá trị so với tháng 12/2020; tương tự, giảm 99,8% về khối lượng và 99,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

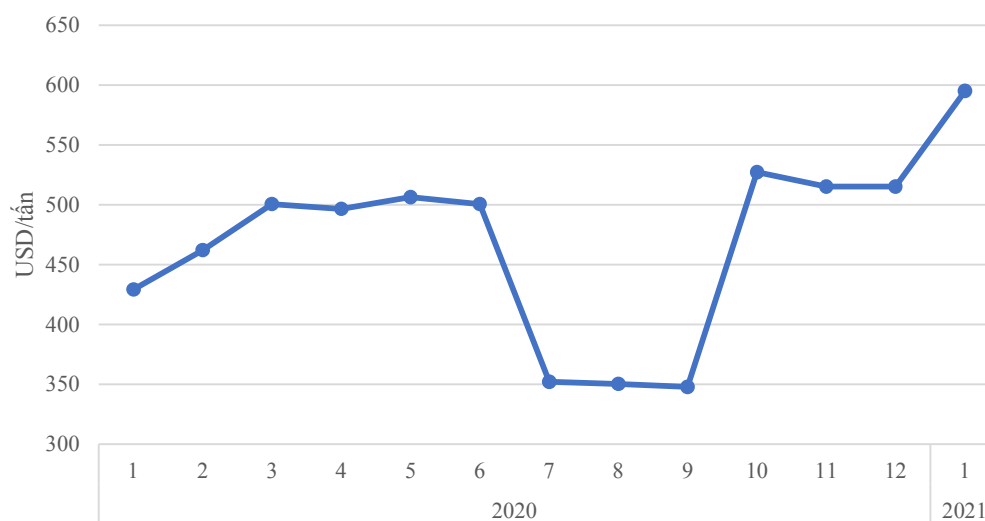
Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

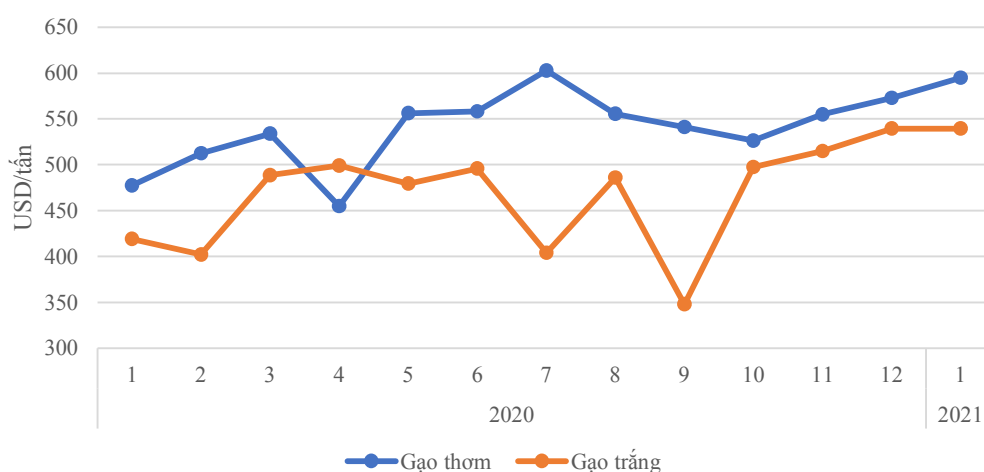
Trong tháng 01/2021, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu duy nhất sang Hàn Quốc, chiếm 100,0% kim ngạch xuất khẩu. So với tháng 01/2020, xuất khẩu gạo thơm sang Hàn Quốc đã tăng 25,0% về khối lượng và 55,7% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hàn Quốc tháng 01/2021 đạt 595,0 USD/tấn, tăng 15,5% so với tháng 12/2020 và 38,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng chỉ có gạo thơm được xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc với mức giá trung bình là 595,0 USD/tấn, tăng 3,8% so với tháng 12/2020 và 24,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng* sang thị trường Hàn Quốc

**Ghi chú: Giá gạo trắng tháng 01/2021 được coi tương đương tháng 12/2020*

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 01/2021, chỉ có Công ty TNHH Thành Phát xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, nên tỷ trọng xuất khẩu của công ty này chiếm 100% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 01/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty TNHH Thành Phát đã tăng kim ngạch xuất khẩu sang Hàn Quốc lên 41,3%.

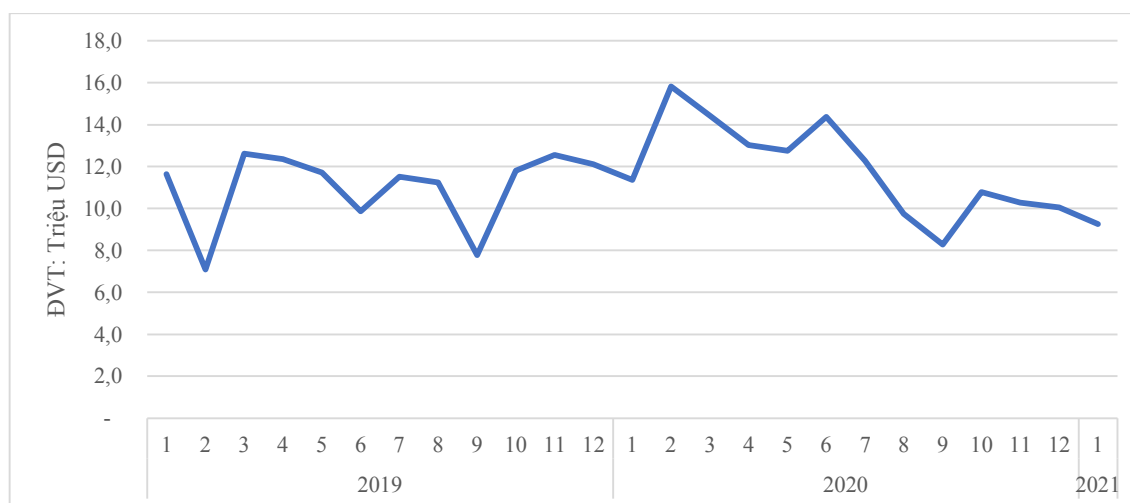
2. RAU QUẢ

Theo Freshplaza.com, trong hai tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hành tây của Hàn Quốc đã tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm ngoái, do mùa mưa kéo dài và một loạt cơn bão ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất. Tính đến giữa tháng 2, khối lượng nhập khẩu hành tây đạt 13.715 tấn, trong đó hành tây nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 63%, theo sau là từ Nhật Bản với 32%. Giá hành tây trung bình là 3,314 won (2,98 USD)/kg, chênh lệch khá nhiều so với mức trung bình của năm 2019 là 1,750 won (1,57 USD)/kg. Hàn Quốc sẽ phụ thuộc nhiều vào hàng hóa nhập khẩu cho đến đầu tháng 4, khi vụ thu hoạch hành tây năm nay bắt đầu.

Xuất khẩu ớt đỏ của Hàn Quốc năm 2020 đạt 50,9 triệu USD, tăng 35,2% so với cùng kỳ năm 2019 do sự phổ biến toàn cầu của văn hóa đại chúng Hàn Quốc, được gọi là Làn sóng Hàn Quốc. Các thị trường xuất khẩu ớt đỏ lớn nhất của Hàn Quốc là Hoa Kỳ (chiếm 26,5%); Trung Quốc (17,3%) và Nhật Bản (10,3%).

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 1 năm 2021 đạt 9,3 triệu USD, chiếm 3% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 7,7% so với tháng trước (đạt 10 triệu USD) và giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 11,4 triệu USD).

Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc



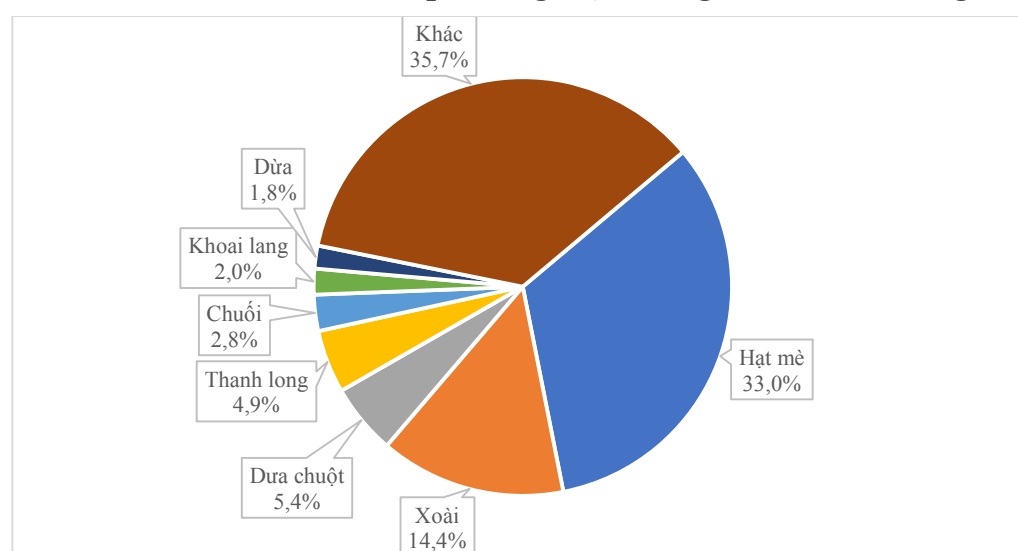
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 1 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 3,3 triệu USD (chiếm 35,2% thị phần, giảm 20,5% so với cùng kỳ năm 2019) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 6 triệu USD (chiếm 64,8% thị phần, giảm 17,4%), trong đó: (i) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo

(mã HS 2008) đạt 4,4 triệu USD (giảm 17,8% so với cùng kỳ năm trước); (ii) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 636,6 nghìn USD (giảm 45,3%); (iii) rau quả muối chua (mã HS: 2001) đạt 618,3 nghìn USD (tăng 35,1%); ...

Trong tháng 1 năm 2021, mặc dù tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc giảm, nhưng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu chính sang thị trường này lại tăng, bao gồm hạt mè đạt 3,1 triệu USD (chiếm 33% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2019); xoài đạt 1,3 triệu USD (chiếm 14,4%, tăng 14,4%); dưa chuột đạt 504,3 nghìn USD (chiếm 5,4%, tăng 24,6%); thanh long đạt 451,9 nghìn USD (chiếm 4,9%, tăng 228,1%); chuối đạt 260,1 nghìn USD (chiếm 2,8%, tăng 55,4%); ...

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 1/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc tháng 1 năm 2021 đạt 5,9 triệu USD, chiếm 4% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, giảm 23,9% so với tháng trước (đạt 7,8 triệu USD) và tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 5,1 triệu USD). Trong tháng 1/2021, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là dâu tây đạt 1,6 triệu USD (chiếm 27%, tăng 106% so với cùng kỳ năm 2019); nho đạt 1 triệu USD (chiếm 17%, tăng 73%); lê đạt 859,6 nghìn USD (chiếm 14%, giảm 54%); ...

Trong tháng 1/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Y.K. Vina, Công ty TNHH Thực phẩm Quốc tế Giavico và Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam với thị phần xuất khẩu lần lượt là 26,8%; 5,6% và 4,7%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công

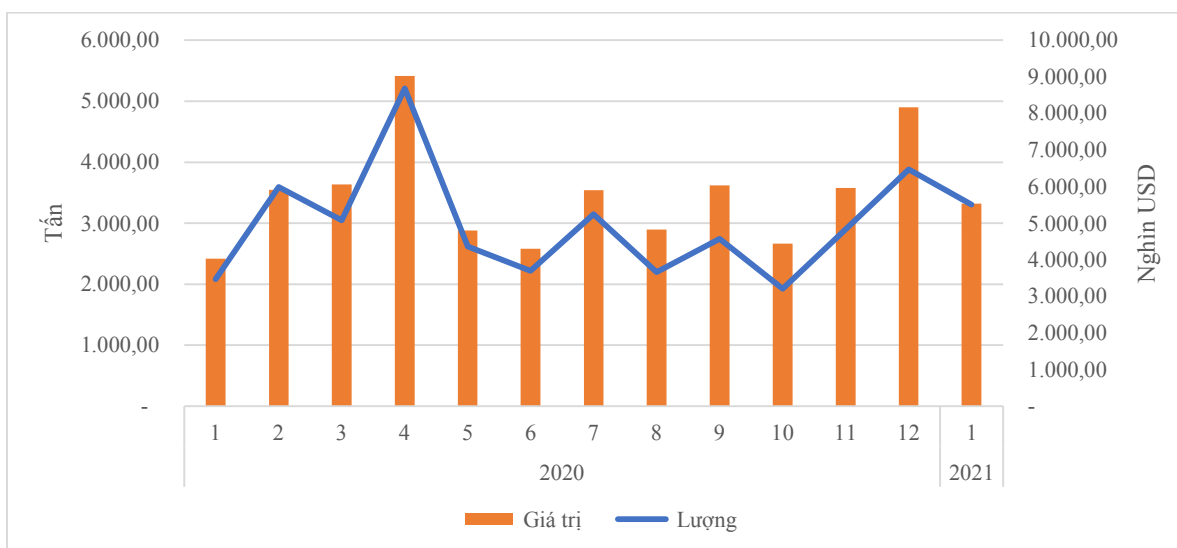
ty TNHH Y.K. Vina giảm 5,1%, Công ty TNHH Thực phẩm Quốc tế Giavico giảm 7,7% và Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam giảm 7,1%.

Kim chi Hàn quốc đã được xuất khẩu sang gần 80 quốc gia. Nhật Bản là quốc gia nhập khẩu kim chi lớn nhất của Hàn Quốc trong năm 2020, với kim ngạch nhập khẩu đạt 71,1 triệu USD, tương đương gần 50% tổng kim ngạch. Tiếp theo là Hoa Kỳ đạt 23,06 triệu USD, Hồng Kông (Trung Quốc) đạt 7,76 triệu USD, Đài Loan đạt 5.87 triệu USD và Australia đạt 5,64 triệu USD, ... Theo các chuyên gia trong ngành cho rằng, xuất khẩu kim chi năm 2020 tăng vọt là do sự phổ biến của thực phẩm lên men, vốn được cho là giúp tăng cường hệ miễn dịch của cơ thể trước sự bùng phát của dịch Covid-19. Trong khi đó, nhập khẩu kim chi của Hàn Quốc tăng 16,4% so với cùng kỳ năm ngoái lên 152,43 triệu USD, khiến thâm hụt thương mại kim chi của nước này xuống mức thấp nhất trong 8 năm qua là 7,91 triệu USD.

3. CÀ PHÊ

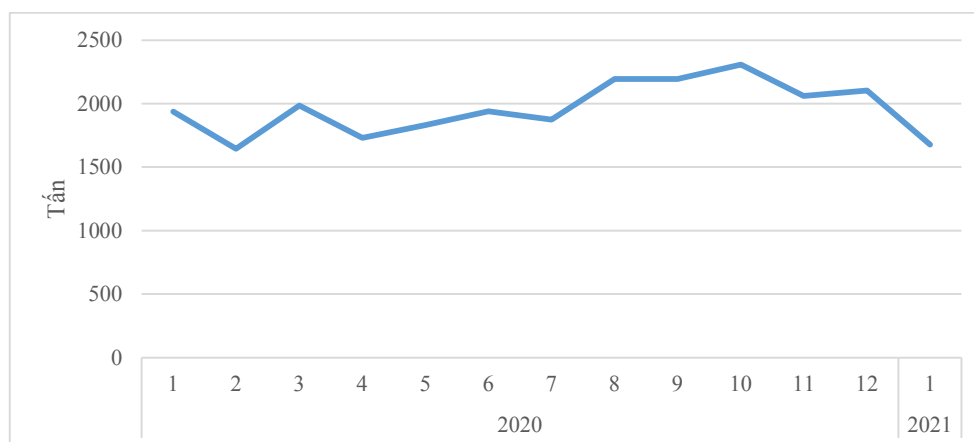
Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 1/2021 giảm so với tháng 12/2020, đạt 3,3 nghìn tấn, trị giá 5,5 triệu USD, giảm 15% về lượng và giảm 32% về giá trị so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 1/2020, xuất khẩu cà phê đã tăng 54,45% về lượng và 37,3% về giá trị.

Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



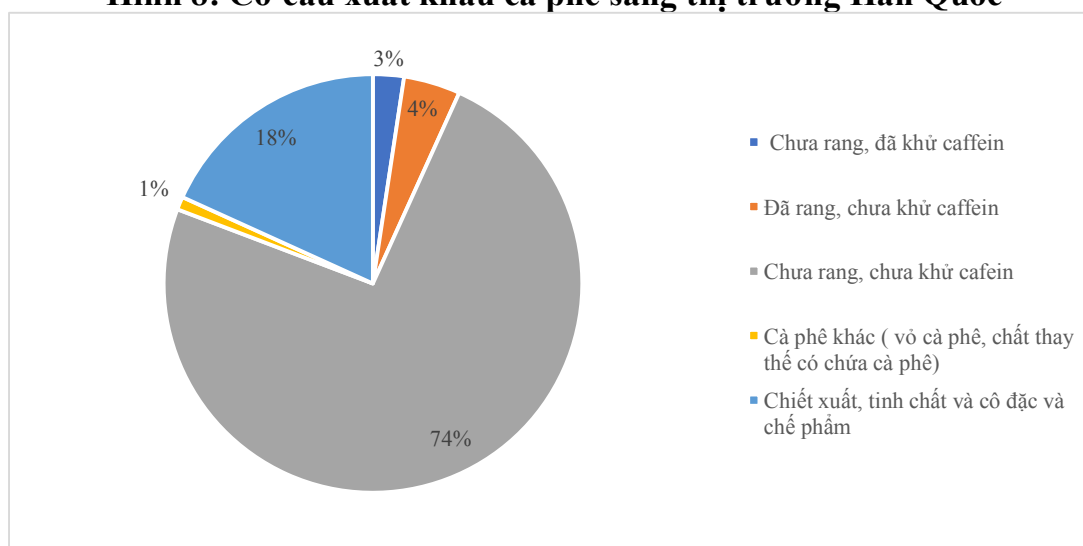
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 01/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc là 1.677 USD/tấn, giảm 20% so với tháng 12/2020 và giảm 13,4 % so với cùng kỳ tháng 01/2020.

Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân thô chưa rang, chưa khử caffeine xuất khẩu trong tháng 01/2021 đạt 4,1 triệu USD, chiếm 74% tổng giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam vào Hàn Quốc, tăng 36% so với cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử cafein đạt 242 nghìn USD, chiếm 4,3% tổng xuất khẩu, tăng 555% so với cùng kỳ, cà phê hòa tan, chiết xuất cô đặc đạt 1 triệu USD, chiếm 18% tổng xuất khẩu cà phê, tăng 27% so với cùng kỳ. Trong khi đó cà phê đã rang đã khử caffeine giảm 100% so với cùng kỳ.

Hình 8: Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 1/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là: Công ty TNHH XNK Đắc Lắc, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp và Công ty TNHH Atlantic Việt Nam với thị phần lần lượt là: 35,64%, 8,5% và 7,18%.

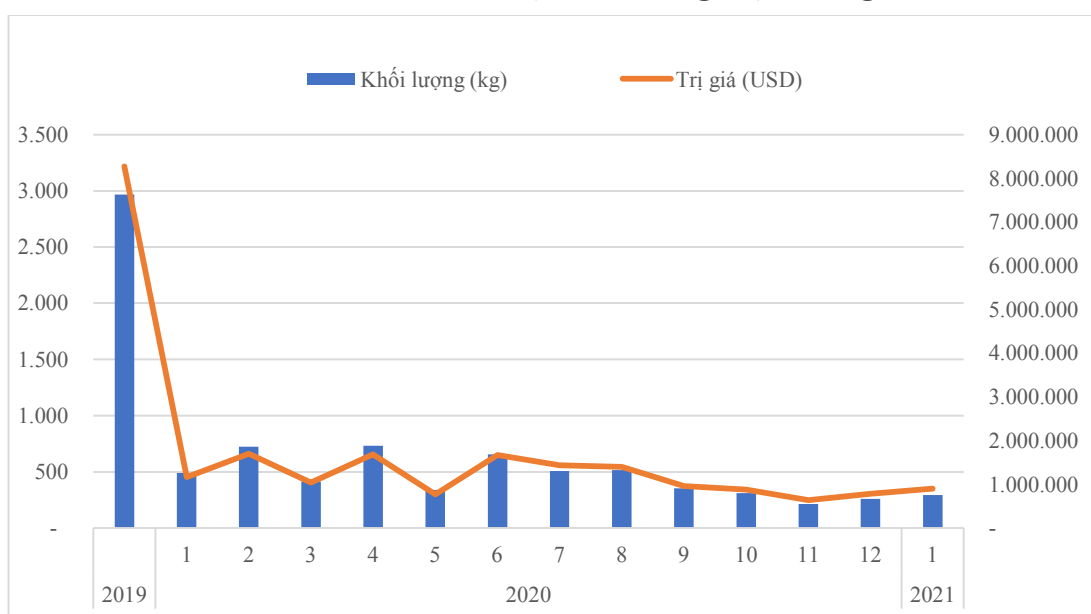
Theo trang seoulz.com, người trưởng thành ở Hàn Quốc trung bình uống hơn 300 tách cà phê vào năm 2020. Con số này giảm 20% so với năm 2019 do COVID-19 đã khiến nhiều cửa hàng cà phê ở Hàn Quốc phải đóng cửa. Tuy nhiên, nhu cầu về cà phê này ở Hàn Quốc vẫn cao hơn ở phương Tây so với mức trung bình quốc tế là 132 tách mỗi năm. Văn hóa cà phê có thể không đồng nghĩa với Hàn Quốc, nhưng thị trường đã có tăng trưởng với hơn 70.000 cửa hàng cà phê, trung bình có một quán cà phê trên 600 công dân. Theo một báo cáo do KB Financial Group công bố, số lượng chuỗi cà phê Hàn Quốc dự kiến sẽ tăng lên 90.000 vào năm 2023 khi cơn sốt cà phê Hàn Quốc tiếp tục tăng tốc.

Theo Korea Heral, trong tháng 2/2021, hơn 200 chủ quán cà phê và nhà hàng đã kiện chính phủ về những thiệt hại do hạn chế kinh doanh COVID-19 gây ra. Các nguyên đơn - 170 chủ quán cà phê và 70 chủ nhà hàng - cho biết họ đang đòi chính phủ bồi thường 1,2 tỷ won (1,08 triệu USD). Vụ kiện, được đệ trình lên Tòa án Quận Trung tâm Seoul, là vụ thứ hai thuộc loại này. Vụ đầu tiên được nộp vào tháng trước bởi một nhóm 358 chủ tiệm cà phê với yêu cầu bồi thường 5 triệu won cho mỗi người.

4. HỒ TIÊU

Trong tháng 1/2021, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Hàn Quốc vẫn trên đà tăng trưởng trở lại cả về khối lượng lẫn giá trị kể từ tháng 11/2020 sau một thời gian rất dài sụt giảm kể từ tháng 6/2020. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 1/2021, khối lượng tiêu xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 292 tấn với kim ngạch xuất khẩu đạt 896 nghìn USD, tăng 13,18% về khối lượng và tăng 14,66% về giá trị so với tháng trước đó nhưng giảm 40,53% về khối lượng và giảm 23,26% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

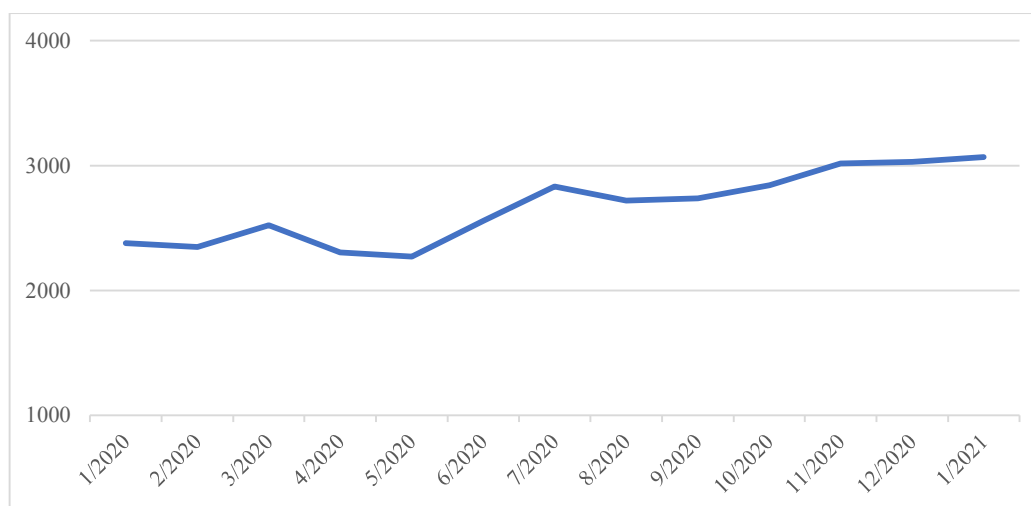
Hình 9: Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Cùng với khối lượng và kim ngạch, giá xuất khẩu hồ tiêu sang Hàn Quốc bình quân trong tháng 1/2021 cũng tiếp tục tăng nhẹ, đạt mức 3.068 USD/tấn, tăng 1,31% so với tháng 12/2020 và tăng 29,03% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là tín hiệu khởi sắc trong bối cảnh áp lực từ giá thế giới giảm sâu những tháng trước đây do yếu tố dư cung kéo dài cũng như cạnh tranh mạnh từ các nguồn cung của Trung Quốc khiến giá xuất khẩu bình quân của hồ tiêu Việt Nam vào thị trường này trong năm 2020 chỉ đạt 2.629 USD/tấn.

Hình 10: Giá tiêu xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang Hàn Quốc (USD/tấn)



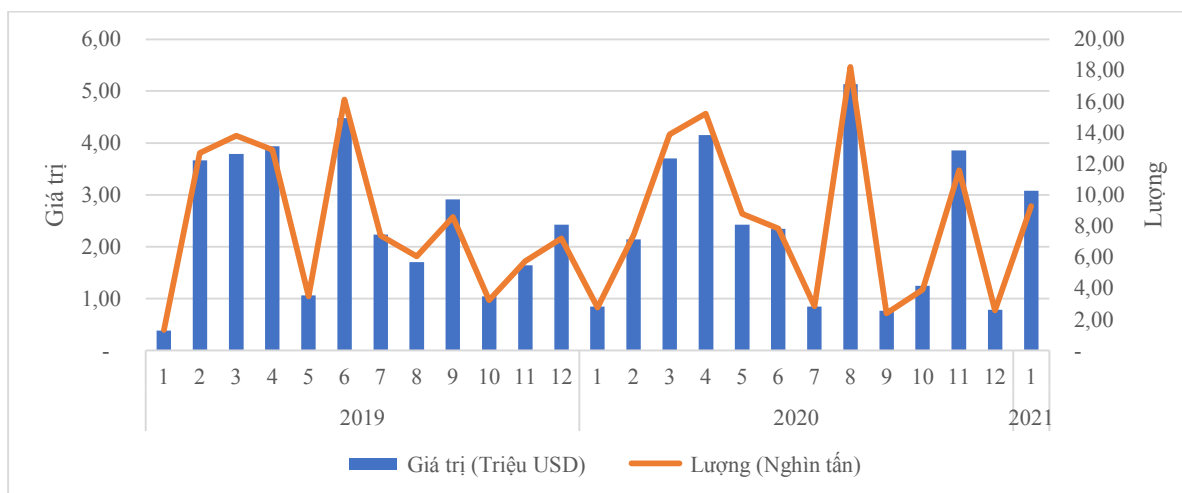
Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Trong tháng 1/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hàn Quốc là Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex, Công ty TNHH Ottogi Việt Nam và công ty TNHH Nam International, lần lượt chiếm 21%, 16,63% và 12,19% tổng kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này. Hạt tiêu đen chưa xay vẫn là mặt hàng ưa chuộng nhất của thị trường này, chiếm 44,83% trong cơ cấu các mặt hàng từ tiêu của Việt Nam xuất sang Hàn Quốc trong tháng 1/2021 với kim ngạch 401.664 USD, đứng thứ 2 là tiêu đen đã xay (chiếm 29,17%), đứng thứ 3 là tiêu trắng chưa xay (chiếm 22,69%) trong khi tiêu trắng đã xay chỉ chiếm tỷ lệ không đáng kể là 3,31%. Tuy nhiên, so với tháng 12/2020 và cùng kỳ năm trước, thì kim ngạch xuất tiêu đen chưa xay giảm lần lượt là 10,12% và 61,31%, ngược lại, tiêu đen đã xay đang dần chiếm ưu thế với kim ngạch tăng 24,74% so với tháng trước và tăng 131,85% so với cùng kỳ năm ngoái.

5. SẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SẢN

Trong tháng 1 năm 2021, khối lượng và giá trị xuất khẩu sản và sản phẩm sản của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc lần lượt đạt 9,3 nghìn tấn (chiếm 2% tổng khối lượng xuất khẩu, tăng 236,6% so với cùng kỳ năm 2019) và 3,1 triệu USD (chiếm 1,8% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 263,1% so với cùng kỳ năm 2019).

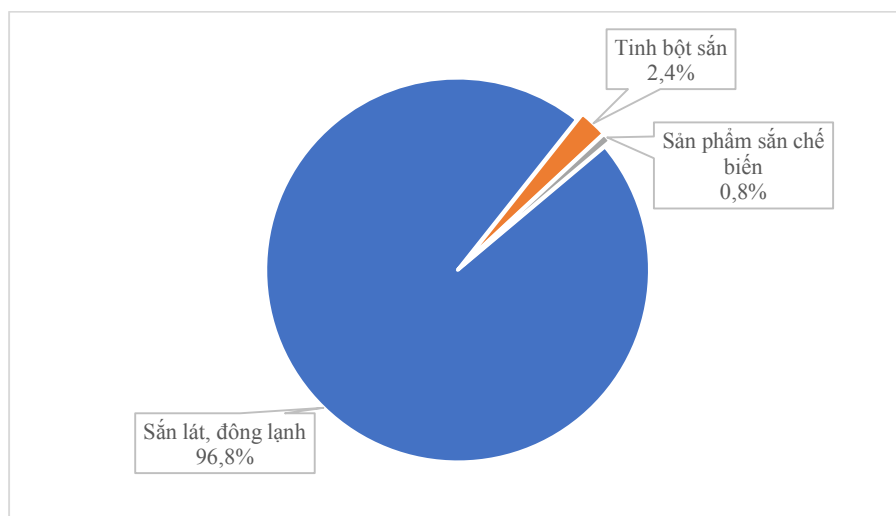
Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong cơ cấu xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang thị trường Hàn Quốc, sản lát, đông lạnh đạt 3 triệu USD (chiếm 96,8% tổng giá trị xuất khẩu); tinh bột sản đạt 74 nghìn USD (chiếm 2,4%); sản phẩm sản chế biến đạt 24,5% (chiếm 0,8%); ...

Hình 12: Cơ cấu xuất khẩu sản sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 1/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty Cổ phần Chang Hae Việt Nam; Công ty Cổ phần Đầu tư Sáng tạo Á Châu và Công ty TNHH Chế biến XNK Xuân Hồng với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 81,1%, 15% và 2,4%.

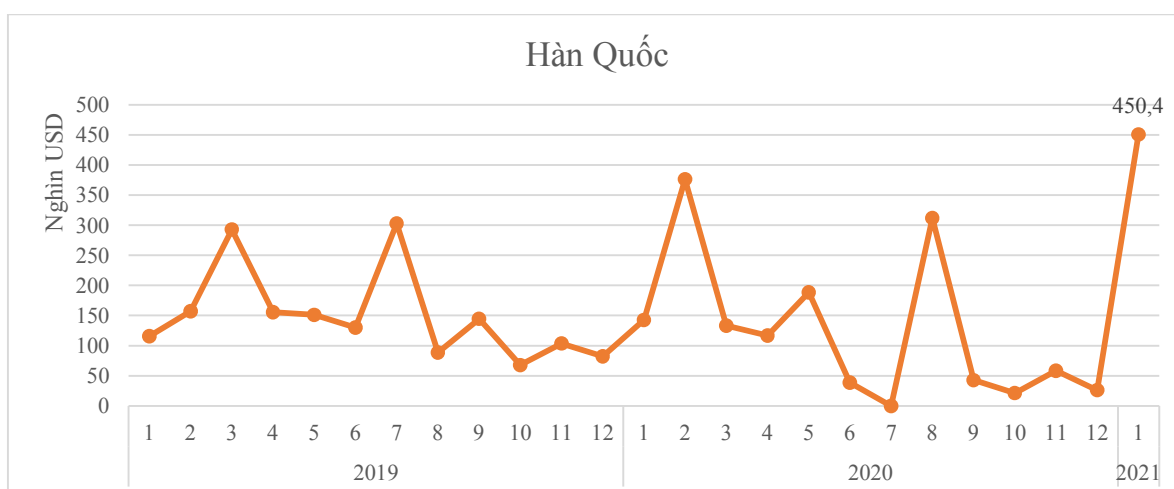
6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Trong tháng 1/2021, nhập khẩu thịt bò ướp lạnh của Hàn Quốc đã tăng 20% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 11.123 tấn. Trong khi đó, thịt đông lạnh là 24.403 tấn, giảm 6,1 so với cùng kỳ năm ngoái. Theo ChuksanNews, nhập khẩu thịt bò của Hàn Quốc đã tăng đáng kể từ cuối năm ngoái, trong bối cảnh giá thịt bò Hàn Quốc và thuế nhập khẩu giảm. Thị trường thịt bò lạnh nhập khẩu được dự báo có thể trở nên sôi động khi nhu cầu tiêu thụ tại Hàn Quốc tăng và thuế nhập khẩu giảm trong thời gian dài.

Theo Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA), xuất khẩu thịt gà của Hàn Quốc đạt mức cao mới trong năm 2020 trong bối cảnh nhu cầu ngày càng tăng trên thế giới đối với các sản phẩm ăn liền và sự phổ biến của văn hóa đại chúng Hàn Quốc. Theo KITA, xuất khẩu thịt gà chế biến của nước này đã đạt 21 triệu USD trong năm 2020, tăng 59,5% so với năm trước đó. Mỹ là thị trường xuất khẩu thịt gà lớn nhất của Hàn Quốc trong năm 2020, với kim ngạch xuất khẩu đạt 5,9 triệu USD. Tiếp theo là Hong Kong với 4,96 triệu USD, tăng 162,4% so với năm trước đó.

Trong tháng 1/2021, Việt Nam đã xuất khẩu 450 nghìn USD thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Hàn Quốc, chiếm 4,1% tổng giá trị xuất khẩu thịt trong tháng của Việt Nam, tăng 215,4% so với cùng kỳ năm 2020.

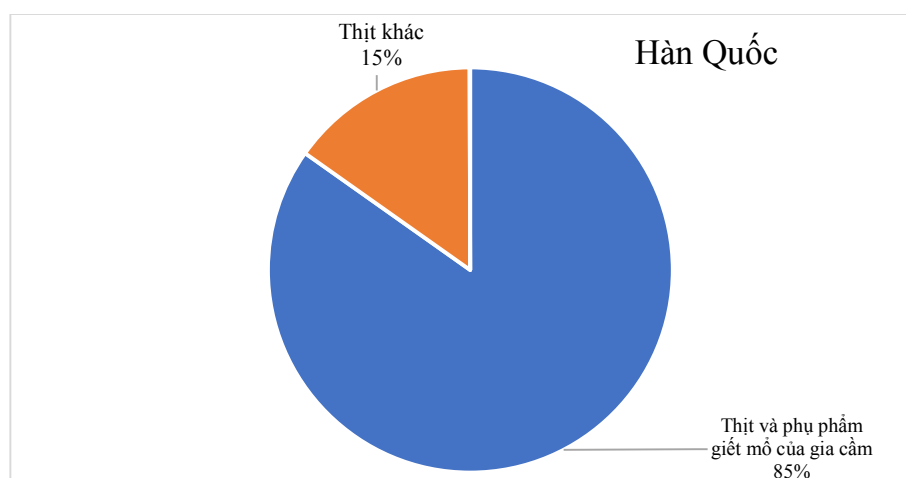
Hình 13: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Sản phẩm xuất nhiều nhất trong tháng 1 là chân gà, chân vịt đông lạnh, chiếm 84,7% tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam sang Hàn Quốc, còn lại là sản phẩm đùi ếch (chiếm 15,1%) và sản phẩm chế biến từ thịt khác. Trong tháng đầu tiên của năm 2021, chỉ có 4 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sản phẩm thịt sang thị trường Hàn Quốc. Trong đó 2 doanh nghiệp chủ yếu là công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thuận Hưng Phát và công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn.

Hình 14: Cơ cấu các loại thịt và sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Chiều ngược lại Việt Nam nhập siêu 5,59 triệu USD giá trị sản phẩm thịt từ Hàn Quốc trong tháng 1/2021, tăng 48,1% so với cùng kỳ năm 2020. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là thịt gia cầm đã qua giết mổ, chiếm 99,9%.

7. THỦY SẢN

Theo thống kê Hàn Quốc, tổng sản lượng thủy sản Hàn Quốc năm 2020 đạt 3,71 triệu tấn, giảm 3,8% so với năm 2019, đây là mức thấp nhất trong 4 năm gần đây do bị tác động bởi dịch Covid 19, tình hình tiêu thụ giảm mạnh. Tuy nhiên, giá trị của tổng sản lượng thủy sản nước này đạt mức cao kỷ lục, đạt 8,7 nghìn tỷ won tương đương với khoảng 7,9 tỷ USD, tăng 4,7% so với năm trước.

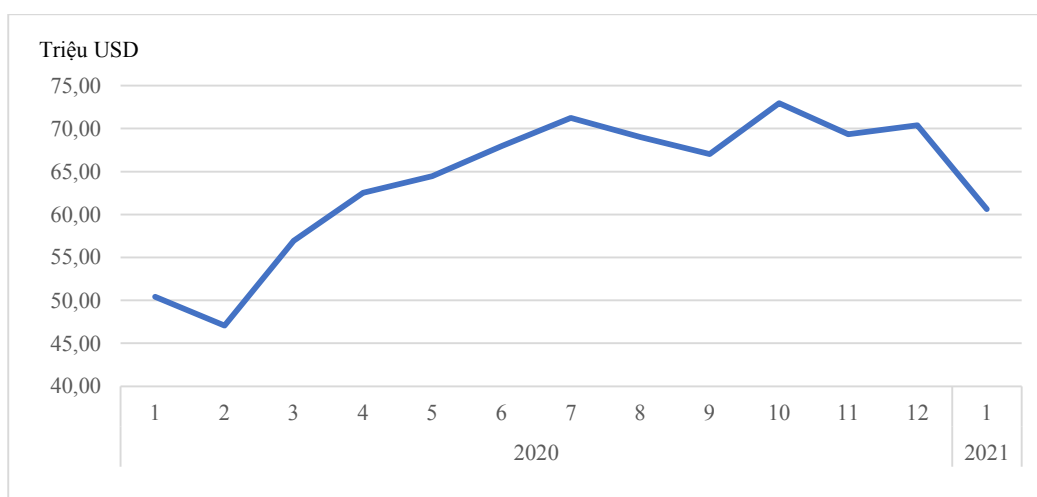
Theo số liệu do Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc tổng hợp, các lô hàng xuất khẩu thủy sản của Hàn Quốc đạt 2,3 tỷ USD, giảm so với mức 2,5 tỷ USD được công bố vào năm 2019. Do biến động ngoại hối và đại dịch COVID-19 kéo dài, cùng

với sản lượng khai thác giảm, Hàn Quốc được dự đoán sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức trong xuất khẩu các sản phẩm thủy sản.

Theo Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), ngành đánh bắt và nuôi trồng thủy sản toàn cầu năm 2020 đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 và có thể tiếp tục bị tác động trong năm 2021 do việc phong tỏa của một số quốc gia ảnh hưởng đến cung và cầu của ngành. Theo FAO, nguồn cung, tiêu thụ và doanh thu thương mại thủy sản toàn cầu năm 2020 dự kiến giảm so với năm 2019. Trong đó, sản lượng nuôi trồng thủy sản toàn cầu dự kiến sẽ giảm khoảng 1,3%, mức giảm đầu tiên được ghi nhận trong vài năm gần đây. Sản lượng thủy sản tự nhiên khai thác trên toàn cầu cũng được dự báo sẽ giảm nhẹ trong năm 2020 do các hạn chế liên quan đến Covid-19 đối với thuyền viên tàu cá và điều kiện thị trường kém

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 1/2021, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc đạt 60,61 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này có xu hướng giảm so với tháng trước, giảm 13,9%. Hàn Quốc là một trong 4 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng này sau Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU. Tôm là sản phẩm thủy sản xuất khẩu chính sang thị trường này chiếm 34,3% tổng giá trị xuất khẩu; tiếp đến là Mực và bạch tuộc chiếm 30,8%.

Hình 15: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc

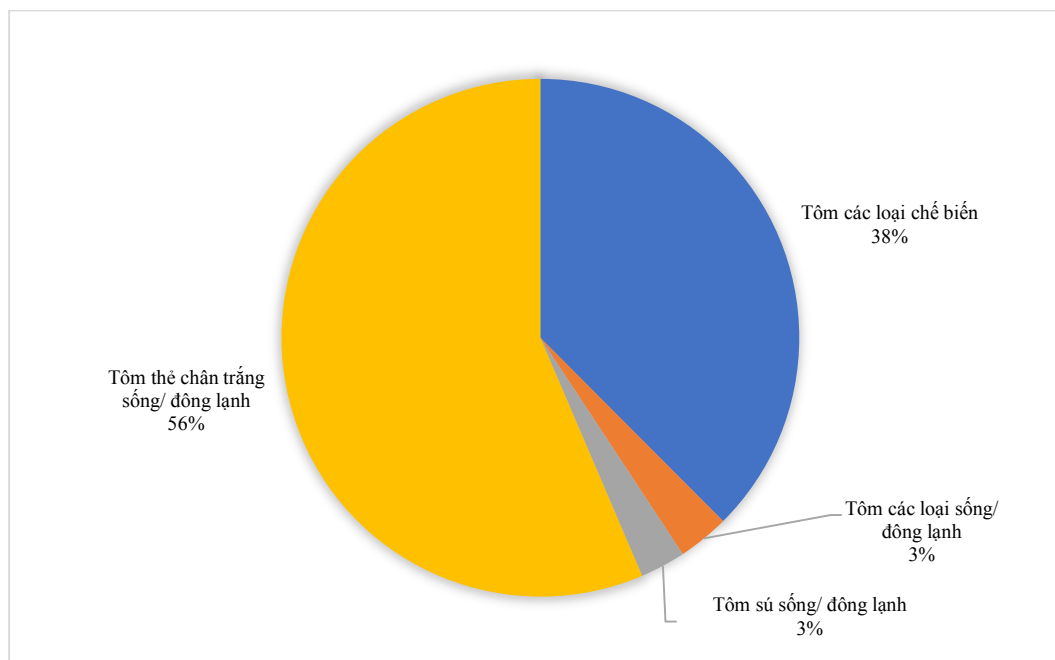


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 1 năm 2021 đạt 20,79 triệu USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu tôm tháng này có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước, giảm 9,1%. Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh là mặt hàng xuất chủ yếu sang thị trường này. Cụ thể. Giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 11,73 triệu USD, chiếm 54,6% tổng giá

trị tôm xuất khẩu sang thị trường này, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu tôm sú sống/đông lạnh đạt 0,59 triệu USD, chiếm 2,8%, tăng 77,9%; tôm các loại khác sống/đông lạnh đạt 0,67 triệu USD, chiếm 3,2%, giảm 3,2%; tôm các loại chế biến đạt 7,8 triệu USD, chiếm 37,5%, tăng 30%.

Hình 16: Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Hàn Quốc tháng 1/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Mặt hàng mực và bạch tuộc, giá trị xuất khẩu tháng 1 năm 2021 đạt 18,65 triệu USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2019, giảm 17,4% so với tháng 12/2020. Mực và bạch tuộc sống/đông lạnh chiếm 91,4%, đạt 17,05 triệu USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2020; Mực và bạch tuộc chế biến đạt 1,60 triệu USD, chiếm 8,6%, giảm 55,1%.

Tháng 1/2021, một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc như sau: Cá da trơn đạt 0,40 triệu USD, chiếm 0,7% tổng giá trị thủy sản xuất khẩu, tăng 69,3%; cá rô phi đạt 0,12 triệu USD chiếm 0,4%, tăng 96,7%; Cua, ghẹ đạt 0,14 triệu USD, chiếm 0,2%, giảm 64,1%; thủy sản khác đạt 19,87 triệu USD, chiếm 32,8%, tăng 29%.

Tháng 1/2021, giá bình quân của một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng nhẹ so với tháng 12/2020. Cụ thể. Giá xuất khẩu tôm trung bình đạt 8,07 USD/kg, tăng 1,5%; Mực và bạch tuộc đạt 7,96 USD/kg, tăng 0,1%; Cua, ghẹ đạt 5 USD/kg, tăng 38%; cá rô phi đạt 2,71 USD/kg, tăng 1,2%. Riêng cá da trơn có xu hướng giảm đạt 2,27 USD/kg, giảm 13,8% so với tháng trước và 46,9% so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 1: Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tháng 1/2021

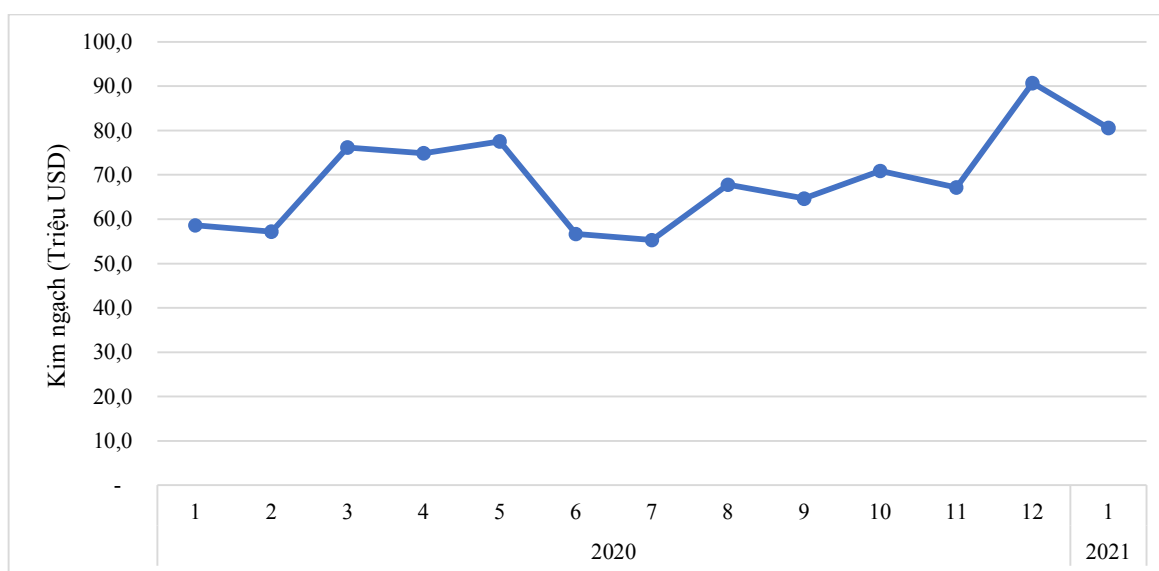
TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	2,27	-46,9%	-13,8%
2	Cá rô phi	2,71	7,6%	1,2%
3	Cua, ghẹ	5,00	5,8%	38,0%
4	Mực và bạch tuộc	7,96	-29,3%	0,1%
5	Tôm	8,07	-2,2%	1,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 1 năm 2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty cổ phần chén biển và dịch vụ thủy sản Cà Mau đạt 3,99 triệu USD, chiếm 6,59% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty thủy sản Minh Phú – Hậu Giang đạt 3,32 triệu USD chiếm 5,48%; Công Ty Cổ Phần Nha Trang Seafoods đạt 1,88 triệu USD chiếm 3,10%.

8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

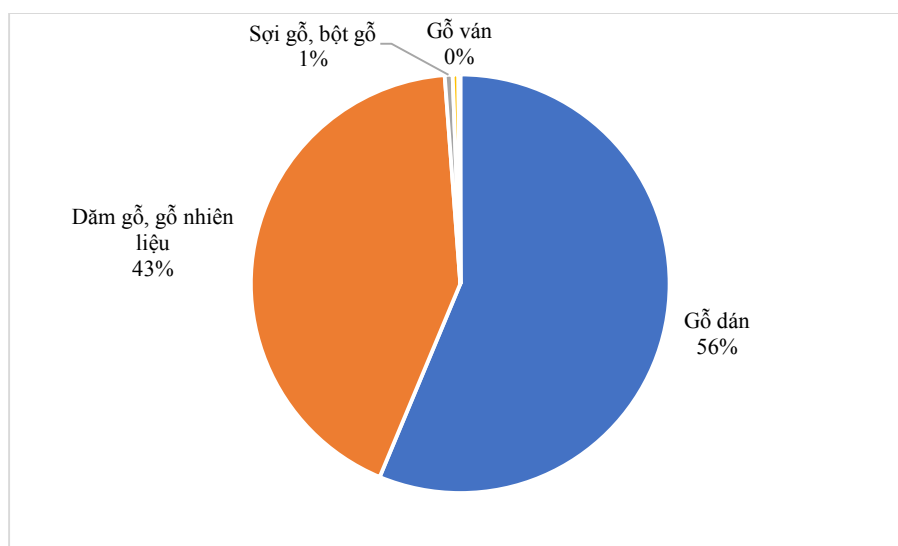
Theo Tổng cục Hải quan, tháng 01/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 80,6 triệu USD, giảm 11,2% so với tháng trước và tăng 37,5% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 01/2021, gỗ dán là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 29,1 triệu USD, chiếm 56,3% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là dăm gỗ, gỗ nhiên liệu với kim ngạch 22,0 triệu USD, chiếm 42,5% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là sợi gỗ và ván sợi, chiếm lần lượt 0,6% và 0,5% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Hình 18: Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 01/2021



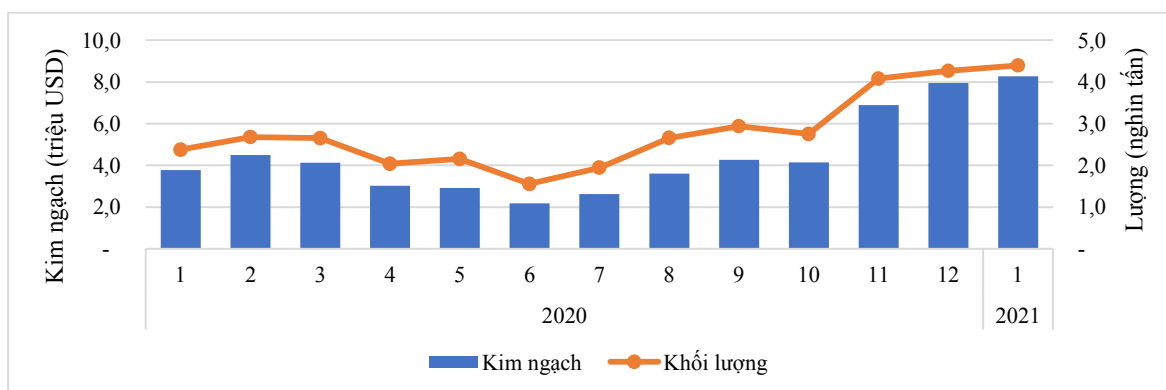
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 01/2021, top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Hoàng Đại Vương, Công ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát và Công ty TNHH Thanh Hòa. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 6,2%, 5,0% và 4,3% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 01/2021.

9. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 01/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 4,4 nghìn tấn với trị giá 8,3 triệu USD, tăng 2,9% về khối lượng và 4,0% về giá trị so với tháng trước và tăng mạnh 84,7% về khối lượng và 119,0% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

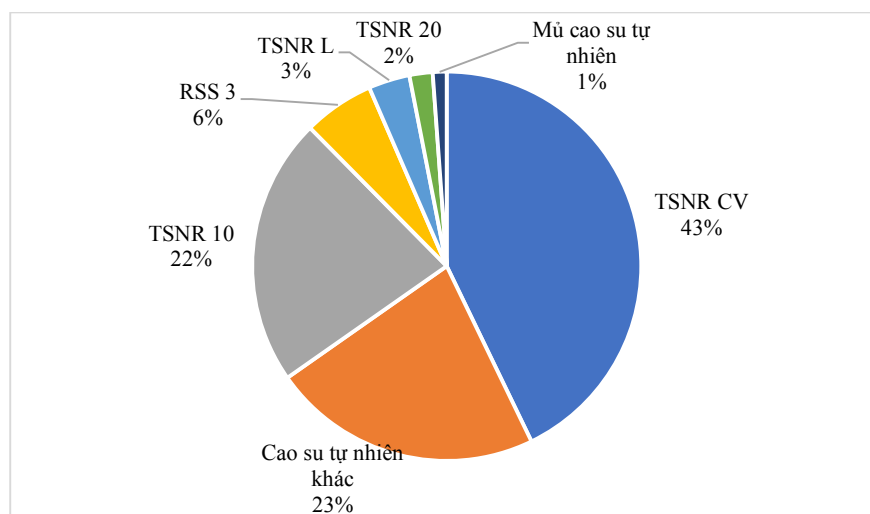
Hình 19: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 01/2021, cao su tự nhiên định chuẩn kỹ thuật TSNR CV là chủng loại cao su có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 3,5 triệu USD, chiếm 42,8% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là TSNR 10 với kim ngạch 1,8 triệu USD, chiếm 22,3% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là RSS 3 và TSNR L, chiếm lần lượt 5,9% và 3,4% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

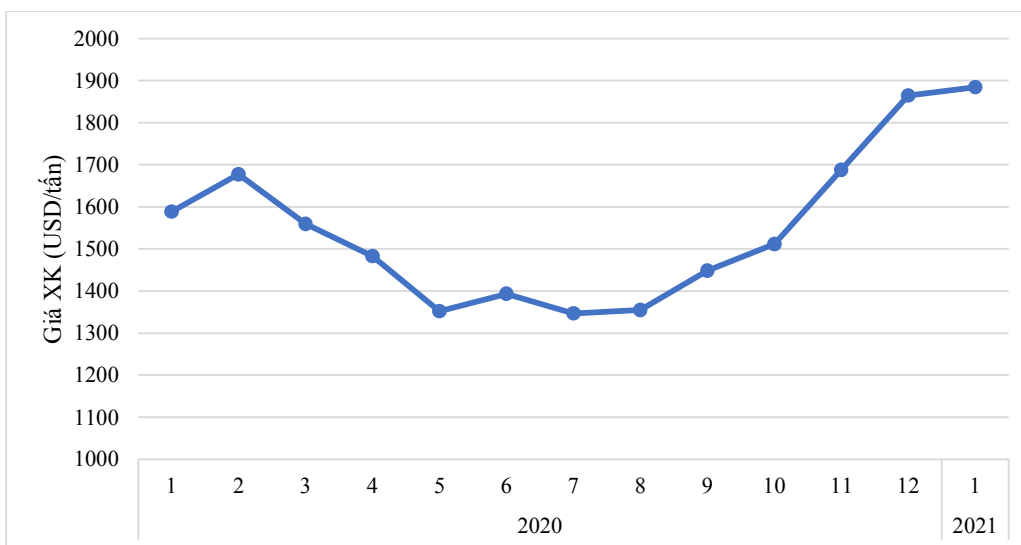
Hình 20: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 01/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng nhẹ vào thời điểm đầu năm đạt mức 1.885 USD/tấn trong tháng 01/2021 tăng 1,1% so với tháng trước và 18,6% so với cùng kỳ 2020.

Hình 21: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 01/2021, top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh, Công ty TNHH MTV Thắng Thắng Lợi và Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 21,8%, 12,0% và 8,2% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 01/2021.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Trong thời gian gần đây, mặc dù nhu cầu tiêu thụ gạo của người Hàn Quốc giảm xuống, nhưng nhu cầu tiêu thụ các loại gạo nấu sẵn (cơm, bánh gạo, cháo, mỳ) lại có xu hướng tăng lên. Trong đó, cơm chiếm khoảng 55,9% nhu cầu, bánh gạo chiếm 17,4%, cháo chiếm 15,1%, và các loại sản phẩm nấu sẵn khác chiếm 11,6%. Kênh bán ra nhiều nhất là chuỗi các siêu thị giảm giá với 32,5%, tiếp đến là các cửa hàng tiện lợi với 24,0%. Đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19, do nhiều người không ra ngoài ăn tối, trong khi 30% số hộ gia đình tại Hàn Quốc là hộ gia đình độc thân, nên nhu cầu đối với các loại gạo nấu sẵn này ngày càng cao. Như vậy, để tiếp cận sâu hơn với thị trường Hàn Quốc, các doanh nghiệp Việt Nam nên tập trung tìm kiếm giao thương với các nhà sản xuất gạo nấu sẵn lớn tại quốc gia này.

2. Rau quả

Dịch Covid-19 diễn biến khó lường đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam, đặc biệt là khó khăn về việc thay đổi thị hiếu do thay đổi thói quen của người tiêu dùng và việc siết chặt các thủ tục nhập khẩu siết phòng chống sự lây lan của dịch bệnh. Do đó, doanh nghiệp xuất khẩu rau quả cần tăng cường giám sát chất lượng hàng hoá, tránh vi phạm quy định của các nước về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn thực phẩm để quá trình thông quan không bị ảnh hưởng.

3. Cà phê

Thị trường cà phê ở Hàn Quốc vẫn có nhiều tiềm năng bất chấp những khó khăn của năm 2020. Gần 30% báo cáo thua lỗ vào năm 2020 do dịch Covid và một phần do chi phí hoạt động tăng do cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tăng trưởng cà phê nhập khẩu sẽ chậm lại trong một thời gian do thị trường bão hòa nhưng cà phê đặc sản vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng.

4. Hồ tiêu

Việt Nam hiện vẫn là quốc gia xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất vào thị trường Hàn Quốc (chiếm lĩnh xấp xỉ 40% tổng giá trị nhập khẩu tiêu của Hàn Quốc, tính lũy kế đến hết tháng 12/2020) song kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này trong tháng 1/2021 chỉ chiếm 1,83% cơ cấu xuất khẩu tiêu của Việt Nam ra thế giới.

5. Cao su

Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG) cho biết sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu năm 2020 giảm gần 6% do thời tiết diễn biến bất thường, bệnh rụng lá ở cây cao su và dịch COVID-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các nước khu vực Đông Nam Á, mặc dù sản lượng của Mexico và Bờ Biển Ngà tăng. Theo IRSG, tổng nhu cầu cao su toàn cầu năm 2020 ước tính giảm 8%, xuống còn 26,5 triệu tấn. Trong đó, nhu cầu cao su tự nhiên ước tính giảm hơn 8% trong năm 2020, xuống còn 12,5 triệu tấn; nhu cầu cao su tổng hợp giảm 7,9%, xuống còn 14 triệu tấn.

6. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Dự báo nhu cầu nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của Hàn Quốc sẽ tiếp tục được duy trì trong những tháng tới. Khi có 6 trên 7 tổ chức quốc tế dự báo triển vọng tăng trưởng năm 2021 của nền kinh tế Hàn Quốc. Trong đó, một nửa nâng dự báo tỷ lệ tăng trưởng, nửa còn lại giữ nguyên dự báo hiện hành. Các tổ chức này dự báo kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng từ 2,7% đến 5% trong năm nay.

PHỤ LỤC

Bảng 2: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 01/2021

STT	Sản phẩm	Năm 2020 (USD)	Tăng/giảm so với T1/2020	Tỷ trọng (%)
1	Cà phê	5.540.702	37,30%	3,08%
2	Cao su	8.279.128	119,05%	4,60%
3	Gỗ và SP gỗ	80.614.013	37,53%	44,78%
4	Hàng rau quả	9.268.091	-18,48%	5,15%
5	Hàng thủy sản	60.610.626	20,19%	33,67%
6	Hạt tiêu	895.956	-23,26%	0,50%
7	Phân bón các loại	1.119.064	610,45%	0,62%
8	Mây tre đan	1.126.253	3,74%	0,63%
9	SP từ cao su	8.149.246	98,93%	4,53%
10	Sắn và SP từ sắn	3.076.364	263,09%	1,71%
11	TAGS & NL	1.352.103	15,99%	0,75%
Tổng XK NLTS		180.031.546		100,00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hàn Quốc tháng 01/2021

TT	Loại sản phẩm	Tháng 01/2020		Tháng 01/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo thơm	36	17.195	45	26.775	25,0%	55,7%
2.	Các loại gạo khác	22.004	9.439.755	0	0	-100,0%	-100,0%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số loại cà phê sang Hàn Quốc tháng 1/2021

Mặt hàng	T1/2020	T1/2021	So sánh T1/2020 và T1/2021
Chưa rang, đã khử caffein	69.816	131.862	88,87%
Đã rang, đã khử caffein	140.595	-	-100,00%
Đã rang, chưa khử caffein	36.979	242.315	555,27%
Chưa rang, chưa khử cafein	2.995.003	4.101.300	36,94%
Cà phê khác (vỏ cà phê, chất thay thế có chứa cà phê)	-	55.598	-
Chiết xuất, tinh chất và cô đặc và chế phẩm	793.203	1.009.628	27,29%
Tổng	4.035.595	5.540.702	37,30%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hàn Quốc tháng 1/2021

TT	Sản phẩm	Tháng 1/2020	Tháng 1/2021	So sánh T1.2021/T1.2020
		(USD)	(USD)	
	Tổng giá trị XK	11.368.409	9.268.091	-18,5%
1	Hạt mè	2.686.889	3.057.909	13,8%
2	Xoài	1.166.327	1.333.700	14,4%
3	Dưa chuột	404.730	504.340	24,6%
4	Thanh long	137.725	451.895	228,1%
5	Chuối	167.436	260.146	55,4%
6	Khoai lang	139.864	184.269	31,7%
7	Dừa	152.503	163.039	6,9%
8	Khác	6.512.935	3.312.794	-49,1%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Cơ cấu sản và sản phẩm sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 1/2021

TT	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Cơ cấu (%)
	Tổng giá trị XK	3.076.364	100,0%
1	Sản lát, đông lạnh	2.977.770	96,8%
2	Tinh bột sản	74.047	2,4%
3	Sản phẩm sản chế biến	24.545	0,8%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 7: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Hàn Quốc tháng 01/2021**

TT	Sản phẩm	T1/2020 (USD)	T1/2021 (USD)	So sánh T1.2021/T1.2020
1	Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm		381.883,9	
2	Thịt khác	56.712,8	68.214,8	20%
3	Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối, v.v.)	86.094,2	312,8	-100%
	Tổng	142.807,0	450.411,5	215%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 8: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Hàn Quốc tháng 1 năm 2021**

Loại sản phẩm	Tháng 1/2020 (USD)	Tháng 1/2021 (Tr. USD)	So sánh 2021/20 (%)
Cá da trơn	0,57	0,40	69,3%
Cá ngừ		0,53	
Cá rô phi	0,12	0,25	96,7%
Cua, ghẹ	0,39	0,14	-64,1%
Mực và bạch tuộc	16,45	18,65	13,3%
Tôm	17,48	20,79	18,9%
Thủy sản khác	15,40	19,87	29,0%

Nguồn: Tổng cục Hải quan